TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh D

* ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Nguyễn Lâm G.

2. Ông Nguyễn Quốc S.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn N - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim O – Kiểm sát viên .

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/HSST- QĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Thân Thị P- Sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không;

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Cán bộ Chi cục thuế huyện T; Văn hóa: 12/12;

- Chức vụ: Kế toán ấn chỉ - Chi cục thuế huyện Tân Yên;

- Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Con ông: Thân Văn S- sinh năm 1941;

- Con bà: Thân Thị V- sinh năm 1940 (đã chết);

- Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 06;

- Chồng: Hoàng Trường U- sinh năm 1967;

- Con: có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003).

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn nào, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Võ Thị An B và ông Trần Văn A - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư D, Đoàn Luật sư tỉnh B (Ông A có mặt, bà B vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Cục thuế tỉnh B.

Địa chỉ: Số 280 đường Hoàng Văn T, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Do ông Phạm Văn T – Cục trưởng đại diện (Vắng mặt tại phiên tòa)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quý S, ông Nguyễn Bình G- Cán bộ Cục thuế tỉnh B (Có mặt tại phiên tòa).

- Chi cục thuế huyện T, tỉnh B

Địa chỉ: Thôn Phố B, xã C, huyện T, tỉnh B.

Do ông Nguyễn Quang T - Chi cục trưởng, đại diện (Có mặt tại phiên tòa).

- Anh Hoàng V, sinh năm 1982(Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh B.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, trong vụ án "Tham ô tài sản".

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1970(Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Số 13A, phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1962(Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Tố H sinh năm 1968(Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972(Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967(Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1963(Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1971(Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 (Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Phố Hoàng Hoa T, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1974(Vắng mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Xóm Đ, xã Cao T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1970(Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Anh Hoàng Trường U, sinh năm 1967(Có mặt tại phiên tòa)

Cư trú: Số 5, Phố Hoàng N, phường B, quận L, thành phố H.
- Anh Hoàng Việt H, sinh năm 2003(Vắng mặt tại phiên tòa)
Cư trú: Phố N, thị trấn C, huyện T, tỉnh B.
- Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1986(Vắng mặt tại phiên tòa)
Cư trú: Thôn C, xã Cao T, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thân Thị P- sinh ngày 20/7/1971 tại xã S, thành phố B, tỉnh B nhận công tác tại Chi cục thuế huyện T, tỉnh B từ năm 1993. Ngày 15/8/2013, Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện T có Quyết định điều động công chức số 99/QĐ-CCT về việc điều động bà Thân Thị P là Cán bộ - Đội tuyên truyền- Hỗ trợ người nộp thuế đến nhận công tác tại Đội hành chính- nhân sự- tài vụ- ấn chỉ thuộc Chi cục Thuế huyện T kể từ ngày 01/9/2013, được Đội trưởng phân công nhiệm vụ làm kế toán ấn chỉ. Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, Thân Thị P đã không thực hiện hết trách nhiệm, để Hoàng V- sinh ngày 25/10/1982 là Kiểm soát viên, phụ trách thu, xử lý, theo dõi các khoản thu liên quan đến thuế nhà đất và phương tiện giao thông tại Đội thu lệ phí, trước bạ và thu khác thuộc Chi cục thuế huyện T, tỉnh B sử dụng biên lai thu tiền lệ phí trước bạ phương tiện giao thông, thuế xây dựng cơ bản nhưng không thực hiện thanh toán biên lai thuế, không nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định mà giữ lại chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội cụ thể của Thân Thị P như sau:

Theo Quyết định số 747/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của Tổng cục Thuế, quy định quy trình kiểm kê kho ấn chỉ thì hàng năm Chi cục Thuế các huyện, thành phố phải tiến hành kiểm kê kho ấn chỉ theo quy trình sau: "Chi cục Thuế thực hiện kiểm kê kho ấn chỉ: lập Quyết định kiểm kê kho ấn chỉ trình lãnh đạo cơ quan Thuế phê duyệt. Thành phần Ban kiểm kê kho ấn chỉ gồm: lãnh đạo cơ quan Thuế, lãnh đạo Đội Hành chính phụ trách ấn chỉ; đại diện Đội kiểm tra nội bộ, Kế toán ấn chỉ, thủ kho ấn chỉ; bộ phận Tài vụ. Thời điểm kiểm kê: Kiểm kê định kỳ vào ngày 30/6 và 31/12 hàng năm; kiểm kê đột xuất: thực hiện khi có quyết định của các cơ quan có thẩm quyền. Trình tự kiểm kê: khoá sổ kế toán: sổ quản lý nhập, xuất, tồn ấn chỉ (mẫu ST12/AC), chương trình Quản lý ấn chỉ hỗ trợ in Bảng kiểm kê kho ấn chỉ (mẫu: BC25/AC); thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng loại ấn chỉ, ký hiệu ấn chỉ, số lượng ấn chỉ (từ quyển - đến quyển). Đối chiếu số liệu theo sổ sách và số liệu theo kiểm kê trong Bảng kiểm kê kho ấn chỉ (mẫu: BC25/AC); thực hiện điều chỉnh số liệu nếu có chênh lệch sau khi đã có ý kiến xử lý của lãnh đạo cơ quan Thuế; in bảng kiểm kê ấn chỉ (mẫu: BC25/AC) sau khi đã điều chỉnh; biên bản kiểm kê kho, kèm theo Bảng kiểm kê (mẫu: BC25/AC) được lập đủ số lượng để giao cho các thành phần tham gia kiểm kê và những người tham gia kiểm kê kho

phải ký tên trong tất cả các bản Biên bản kiểm kê kho". Như vậy, bà Thân Thị P cán bộ của Chi cục Thuế huyện T được phân công nhiệm vụ làm kế toán ấn chỉ phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định nêu trên.

- Hành vi thiếu trách nhiệm của Thân Thị P ở kỳ kiểm kê 6 tháng cuối năm 2016 tại Chi cục thuế huyện T:

Ngày 20/12/2016, Chi cục Thuế huyện T ban hành Quyết định số 221/QĐ-CCT về việc thành lập ban kiểm kê ấn chỉ sáu tháng cuối năm 2016, thành phần gồm: ông Nguyễn T- chức vụ Phó Chi Cục trưởng làm Trưởng ban; Các thành viên gồm: Ông Hoàng Văn P- Đội trưởng Đội Hành chính- Nhân sự- Tài vụ- Ấn chỉ, bà Thân Thị P- Kế toán ấn chỉ, bà Nguyễn Thị H- Phó đội trưởng Đội Hành chính- Nhân sự- Tài vụ- Ấn chỉ, bà Nguyễn Thị Y- Thủ kho ấn chỉ, bà Nguyễn Thị L- Phó đội trưởng Đội kiểm tra thuế- Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Quá trình điều tra xác định: ở kỳ kiểm kê ấn chỉ này bà Thân Thị P là người trực tiếp kiểm kê ấn chỉ thuế của hầu hết các cán bộ sử dụng ấn chỉ tại Chi cục Thuế huyện T, trực tiếp kiểm kê biên lai thuế do Hoàng V quản lý. Khi thực hiện việc kiểm kê biên lai do Hoàng V sử dụng thì bà Thân Thị P đã chủ quan tin tưởng vào Hoàng V nên không kiểm kê chi tiết từng tờ biên lai dẫn đến không phát hiện được việc Hoàng V đã sử dụng 36 tờ biên lai liên 2 thuộc 02 quyển ấn chỉ (biên lai) thuế (quyển số 02 và quyển số 18) để thu tiền lệ phí trước bạ phương tiện (xe ô tô), nhưng không thực hiện việc thanh toán biên lai với kế toán ấn chỉ, dẫn đến không phát hiện được việc Hoàng V đã thu tổng số tiền là 2.090.050.000 đồng, nhưng không nộp vào ngân sách nhà nước mà chiếm đoạt cá nhân, cụ thể: tại thời điểm kiểm kê cuối năm 2016, theo bảng kê kết quả kiểm kê ấn chỉ mà bà Thân Thị P đã ký xác nhận vào mục "Kế toán ấn chỉ" trên biểu mẫu số BC25/AC kiểm kê đối với Hoàng V và trình ông Nguyễn T, Phó Chi Cục trưởng, Trưởng ban kiểm kê ký thì bà Thân Thị P xác định Hoàng Vương còn các số biên lai chưa sử dụng như sau:

1. Biên lai thu lệ phí trước bạ có ký hiệu BP/2013, quyển số 189 (từ số 0009435 – 0009450), số tờ: 16;

2. Biên lai thu lệ phí trước bạ có ký hiệu BP/2013, quyển số 196 (từ số 0009789 - 0009800), số tờ: 12;

3. Biên lai thu lệ phí trước bạ có ký hiệu AQ/2015, quyển số 02 (từ số 0000051 - 0000100), số tờ: 50;

4. Biên lai thu lệ phí trước bạ có ký hiệu AQ/2015, quyển số 18 (từ số 0000863 - 0000900), số tờ: 38;

5. Biên lai thu tiền , có ký hiệu AG/03, quyển số 104 (từ số 0005157 – 0005200), số tờ: 44;

6. Biên lai thuế thu nhập cá nhân có ký hiệu AK/2013, quyển số 788 (từ số 0039387- 0039400), số tờ 14;

7. Biên lai thuế thu nhập cá nhân có ký hiệu AK/2013, quyển số 789 (từ số 0039429 - 0039450), số tờ 22;

8. Biên lai thuế có ký hiệu CC/2014, quyển số 272 (từ số 0013591 – 0013600), số tờ: 10.

Thực tế, qua kết quả điều tra xác định tại thời điểm này Hoàng V đã sử dụng 36 tờ biên lai thuế liên 2 thuộc quyển số 02 và quyển số 18 để thu lệ phí trước bạ phương tiện nhưng khi kiểm kê bà Thân Thị P không phát hiện được, cụ thể: Hoàng V đã sử dụng 28 tờ biên lai thu lệ phí trước bạ, liên 2 thuộc quyển số 02, ký hiệu AQ/2015, đã thu được tổng số tiền là 1.505.350.000 đồng; đã sử dụng 08 tờ biên lai thu lệ phí trước bạ, liên 2 thuộc quyển số 18, ký hiệu AQ/2015 đã thu được được tổng số tiền 584.700.000 đồng.

- Hành vi thiếu trách nhiệm của Thân Thị P ở kỳ kiểm kê ấn chỉ thuế sáu tháng đầu năm 2017 tại Chi cục thuế huyện T:

Ngày 20/6/2017, Chi cục Thuế huyện T ban hành Quyết định số 174/QĐ-CCT về việc thành lập ban kiểm kê ấn chỉ sáu tháng đầu năm 2017, thành phần gồm: bà Nguyễn Thị Tố H- Phó Chi Cục trưởng làm Trưởng ban; Các thành viên gồm: Ông Hoàng Văn P- Đội trưởng Đội Hành chính- Nhân sự- Tài vụ- Ấn chỉ; bà Thân Thị P- Kế toán ấn chỉ; bà Nguyễn Thị H, Phó đội trưởng Đội Hành chính- Nhân sự- Tài vụ- Ấn chỉ; bà Nguyễn Thị Y-Thủ kho ấn chỉ; bà Nguyễn Thị L- Phó đội trưởng Đội kiểm tra thuế- Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Quá trình điều tra xác định ở kỳ kiểm kê 6 tháng đầu năm 2017 bà Thân Thị P là người trực tiếp kiểm kê biên lai do Hoàng V quản lý lại tiếp tục chủ quan, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm kê nên đã không phát hiện Hoàng V đã sử dụng tổng số 66 tờ biên lai liên 2 (trong đó có 36 tờ biên lai liên 2 đã sử dụng từ tháng 9/2016 đến cuối tháng 12/2016 đã thống kê ở trên; có 30 tờ biên lai liên 2 sử dụng trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến cuối tháng 6/2017) để thu tiền lệ phí trước bạ phương tiện (xe ô tô) và không thực hiện thanh toán biên lai thuế với kế toán ấn chỉ dẫn đến không phát hiện được Hoàng V đã thu số tiền lệ phí trước bạ phương tiện là 1.666.910.000 đồng không nộp vào ngân sách nhà nước. Tại thời điểm kiểm kê sáu tháng đầu năm 2017, căn cứ vào bảng kê kết quả kiểm kê ấn chỉ (mẫu BC25/AC) đối với Hoàng V mà Thân Thị P đã ký xác nhận vào mục "Kế toán ấn chỉ" và trình bà Nguyễn Thị Tố H- Phó Chi Cục trưởng làm Trưởng ban kiểm kê ký thì bà Thân Thị P xác nhận Hoàng Vương còn tồn các số biên lai thuế chưa sử dụng, cụ thể:

1. Biên lai thu tiền có ký hiệu AG/03, quyển số 104 (từ số 0005157-0005200), số tờ: 44;

2. Biên lai thuế có ký hiệu EH/2014, quyển số 346 (từ số 0017286-0017300), số tờ: 15;

3. Biên lai thuế thu nhập cá nhân có ký hiệu AK/2012, quyển số 788 (từ số 0039396- 0039400), số tờ: 05;

4. Biên lai lệ phí trước bạ có ký hiệu AQ/2015, quyển số 02 (từ số 0000067-0000100), số tờ: 34;

5. Biên lai lệ phí trước bạ có ký hiệu AQ/2015, quyển số 18 (từ số 0000864-0000900), số tờ: 37.

Nhưng thực tế kết quả điều tra xác định Hoàng V đã sử sụng 66 tờ biên lai liên 2 thu lệ phí trước bạ phương tiện nhưng không thanh toán biên lai gồm 36 tờ biên lai liên 2 đã liệt kê trên và 30 tờ biên lai liên 2 đã sử dụng trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến cuối tháng 6/2017, cụ thể: Hoàng V đã sử dụng 01 tờ biên lai thu lệ phí trước bạ số 0000100, liên 2 thuộc quyển số 02, ký hiệu AQ/2015 đã thu được số tiền 15.560.000 đồng; Hoàng V đã sử dụng 29 tờ biên lai thu lệ phí trước bạ, liên 2 thuộc quyển số 18, ký hiệu AQ/2015 đã thu được tổng số tiền 1.666.910.000 đồng.

Ngoài ra sau kỳ kiểm kê ấn chỉ sáu tháng đầu năm 2017, thì từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2017 Hoàng V tiếp tục thực hiện hành vi thu tiền của khách hàng nộp thuế để chiếm đoạt được tổng số tiền là 2.849.084.000 đồng, cụ thể: đối với 11 tờ biên lai liên 2 thuộc hai quyển biên lai thuế số 273 và quyển số 346, Hoàng V sử dụng để thu tiền thuế xây dựng cơ bản của khách hàng trong năm 2017, do hồ sơ nộp thuế và các biên lai (liên 2) không ghi ngày tháng nên không xác định được cụ thể các biên lai này Hoàng V đã sử dụng vào ngày tháng nào của năm 2017. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra xác định có 08 tờ biên lai liên 2 thuộc quyển số 273 được Hoàng V sử dụng thu tiền chiếm đoạt diễn ra sau ngày 13/10/2017 (quyển biên lai này Hoàng V nhận từ Chi cục Thuế huyện T vào ngày 13/10/2017) thu được tổng số tiền là 60.230.000 đồng; từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2017, Hoàng V tiếp tục sử dụng 47 tờ biên lai liên 2 thuộc quyển biên lai thuế trước bạ số 317 để thu lệ phí trước bạ phương tiện rồi chiếm đoạt tổng số tiền là 2.788.854.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy việc để Hoàng V tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội không có trách nhiệm của Thân Thị P (nếu thực hiện hết trách nhiệm cũng không phát hiện được hành vi phạm tội của Hoàng V sau kỳ kiểm tra), do vậy không đủ căn cứ xác định trách nhiệm của Thân Thị P đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 2.849.084.000 đồng sau kỳ kiểm kê sáu tháng đầu năm 2017 của Hoàng V. Như vậy tổng số tiền Thân Thị P thiếu trách nhiệm khi thực hiện 02 kỳ kiểm kê cuối năm 2016 và sáu tháng đầu năm năm 2017 gây hậu quả là 3.756.960.000 đồng.

Công tác giám định tài liệu:

Ngày 27/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 82/CSKT ngày 27/02/2019, trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B giám định "chữ ký mực màu xanh tại góc trên bên phải trên các biên lai liên 1 (12 tờ) thu được và chữ ký trên các lại liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không?". Ngày 06/3/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B có Kết luận giám định số 279/KL- KTHS, kết luận "chữ ký mực màu xanh tại góc

trên bên phải trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A12 so với chữ ký của Thân Thị P trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M6 ***do cùng một người ký ra***".

Lời khai của Thân Thị P: Quá trình điều tra Thân Thị P khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân như sau: từ khi được phân công nhiệm vụ làm kế toán ấn chỉ thì Phương đã tham gia kiểm kê ấn chỉ tại Chi cục Thuế huyện T từ kỳ sáu tháng cuối năm 2013. Khi được phân công nhiệm vụ làm kế toán ấn chỉ thì P có được tham gia một số lớp tập huấn nghiệp vụ quản lý ấn chỉ do Cục Thuế tỉnh B tổ chức, P hiểu và biết được nhiệm vụ của bản thân khi làm kế toán ấn chỉ. P là người quản lý toàn bộ hệ thống sổ sách về quản lý ấn chỉ và sử dụng phần mềm quản lý ấn chỉ tại Chi cục Thuế huyện T. Mọi số liệu về nhập, xuất, cấp phát ấn chỉ đều do Thân Thị P quản lý và theo dõi.

Trong kỳ kiểm kê ấn chỉ sáu tháng cuối năm 2016 và kỳ kiểm kê ấn chỉ 6 tháng đầu năm 2017, P là người kiểm kê hầu hết số ấn chỉ của các cán bộ sử dụng, trong đó trực tiếp kiểm kê ấn chỉ thuế do Hoàng V quản lý và sử dụng. Sau khi kiểm kê, thì P phải ký vào mục "Kế toán ấn chỉ" trên biểu thống kê lập theo mẫu BC25/AC và trình Trưởng ban kiểm kê ký hoàn thiện thủ tục. Khi thực hiện nhiệm vụ tại Ban kiểm kê ấn chỉ thuế Chi cục Thuế huyện T kỳ 6 tháng cuối năm 2016, P trực tiếp kiểm kê ấn chỉ thuế do Hoàng V quản lý, ngoài ra không còn thành viên nào khác trong Ban kiểm kê ấn chỉ thuế phối hợp, hỗ trợ bà P khi thực hiện kiểm kê ấn chỉ thuế do Hoàng V quản lý. Do tin tưởng Hoàng V sẽ không có gian dối gì trong việc quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế, P không lật dở từng tờ biên lai ấn chỉ thuế, kiểm kê chi tiết từng số biên lai mà chỉ thực hiện ký nháy vào góc bên phải trên cùng của tờ biên lai (liên 1: Báo soát) còn trắng, chưa sử dụng, có số thứ tự nhỏ nhất và đối chiếu với sổ sách do P quản lý. Kết quả, P không phát hiện được thực tế các biên lai thuế Hoàng V đã sử dụng để thu tiền của người nộp trong giai đoạn 6 tháng cuối năm 2016, dẫn đến Ban kiểm kê ấn chỉ thuế Chi cục Thuế huyện T kỳ 6 tháng cuối năm 2016 không phát hiện được sai phạm của Hoàng V trong việc quản lý, sử dụng và thanh toán ấn chỉ thuế. Khi thực hiện nhiệm vụ tại Ban kiểm kê ấn chỉ thuế Chi cục Thuế huyện T kỳ 6 tháng đầu năm 2017, Thân Thị P trực tiếp kiểm kê ấn chỉ thuế do Hoàng V quản lý, ngoài ra không còn thành viên nào khác trong Ban kiểm kê ấn chỉ thuế phối hợp, hỗ trợ P khi thực hiện kiểm kê ấn chỉ thuế do Hoàng V quản lý. Do P không lật dở từng tờ biên lai ấn chỉ thuế, kiểm kê chi tiết từng số biên lai mà chỉ thực hiện ký nháy vào góc bên phải trên cùng bên phải của tờ biên lai (liên 1: Báo soát) còn trắng, chưa sử dụng, có số thứ tự nhỏ nhất và đối chiếu với sổ sách do P quản lý nên không phát hiện được thực tế các biên lai thuế Hoàng V đã sử dụng để thu tiền của người nộp trong giai đoạn từ tháng 8/2016 đến tháng 6/2017, dẫn đến Ban kiểm kê ấn chỉ thuế kỳ 6 tháng đầu năm 2017 không phát hiện được sai phạm của Hoàng V trong việc quản lý, sử dụng và thanh toán ấn chỉ thuế. Về việc Hoàng V khai có đến nhà P để nhờ bỏ qua cho việc kiểm kê ấn chỉ kỳ sáu tháng đầu năm 2017 và đưa cho bà P số tiền 10.000.000 đồng: P khẳng định không có việc Hoàng V đến nhờ bỏ qua cho việc kiểm kê ấn chỉ và cũng không có việc Hoàng V đưa cho P số tiền như lời khai của

Hoàng V; chỉ biết Hoàng V đã sử dụng biên lai thuế thu tiền chiếm đoạt vào khoảng thời gian tháng 01/2018, khi Hoàng V trốn tránh việc kiểm kê trong kỳ cuối năm 2017, bỏ không đến cơ quan làm việc và sau đó thừa nhận với Chi cục Thuế T về việc chiếm đoạt tiền thu thuế.

Những người có liên quan khai:

- *Ông Nguyễn Quang T- Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện T.* Với chức vụ là Chi cục trưởng, người đứng đầu đơn vị, ông đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Phó Chi cục trưởng và quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới, chấp hành quy chế làm việc của cơ quan, chấp hành pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cơ quan, phổ biến quy chế này đến toàn thể cán bộ trong đơn vị nắm được để thực hiện. Việc để cán bộ thực hiện thu lệ phí trước bạ phương tiện của những công dân có hộ khẩu ngoài huyện T và những tổ chức có đăng ký trụ sở hoạt động ngoài huyện T là nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cũng như người dân và để hoàn thành nhiệm vụ thu của Chi cục Thuế huyện T và vẫn đảm bảo việc nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Sau khi Cục Thuế tỉnh B có văn bản chỉ đạo về việc thực hiện thu lệ phí trước bạ theo đúng quy định tại Thông tư số 301/2016/TT-BTC, ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ 01/01/2017) thì ông Tđã chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện thu theo đúng chỉ đạo Cục Thuế tỉnh và thực hiện điều tiết lại số thu về đúng đơn vị thụ hưởng. Khi phát hiện việc Hoàng V không đến cơ quan làm việc, không thực hiện việc kiểm kê biên lai thì ông T đã kịp thời vận động gia đình động viên Hoàng V về cơ quan để báo cáo sự việc. Sau đó ông T đã động viên Hoàng V không bỏ trốn và ra đầu thú, giao nộp số biên lai còn giữ, không để xảy ra việc Hoàng V tiêu hủy tài liệu chứng cứ.

- *Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tố H là Phó Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện T:*

Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tố H khai nhận được Chi Cục trưởng phân công làm Trưởng ban kiểm kê ấn chỉ lần lượt các kỳ sáu tháng cuối năm 2016 và sáu tháng đầu năm 2017. Khi có quyết định thành lập Ban kiểm kê ấn chỉ thì ông T và bà H đều tổ chức họp ban kiểm kê để phân công nhiệm vụ, quán triệt việc thực hiện nhiệm vụ kiểm kê cho các thành viên trong ban. Theo đó, trong 2 kỳ kiểm kê đều phân công P thực hiện việc kiểm kê biên lai còn tồn của cán bộ Chi cục Thuế có sử dụng biên lai, phối hợp với các thành viên khác kiểm kê số ấn chỉ trong kho ấn chỉ. Việc phân công P thực hiện nhiệm vụ trong ban kiểm kê như trên là đúng nhiệm vụ của kế toán ấn chỉ, bởi vì P, kế toán ấn chỉ là người trực tiếp quản lý hệ thống sổ sách, theo dõi về công tác sử dụng, nhận, thanh toán ấn chỉ, sử dụng phần mềm quản lý ấn chỉ, có số liệu về việc cấp phát, thanh toán ấn chỉ của cán bộ sử dụng. Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tố H thừa nhận quá trình thực hiện việc kiểm kê ấn chỉ, bản thân ông T và bà H chưa có sự chỉ đạo sát sao, giám sát thường xuyên đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ (trong đó có P) dẫn đến không phát hiện được việc làm thiếu trách nhiệm của P. Ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tố H đều

trình bày trong quá trình công tác thấy P là cán bộ làm việc có trách nhiệm và cẩn thận nên các ông, bà này hoàn toàn tin tưởng vào kết quả kiểm kê biên lai của cán bộ sử dụng do bà P thực hiện.

- Các thành viên ban kiểm kê ấn chỉ kỳ sáu tháng cuối năm 2016 và kỳ kiểm kê sáu tháng đầu năm 2017:

Ông Hoàng Văn P- Đội trưởng Đội Hành chính- Nhân sự- Tài vụ- Ấn chỉ; bà Nguyễn Thị H- Phó đội trưởng Đội Hành chính- Nhân sự- Tài vụ- Ấn chỉ; bà Nguyễn Thị Y- Thủ kho ấn chỉ; bà Nguyễn Thị L- Phó đội trưởng Đội kiểm tra thuế- Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế đều được phân công là thành viên ban kiểm kê ấn chỉ kỳ sáu tháng cuối năm 2016 và sáu tháng đầu năm 2017. Các ông, bà trên đều trình bày sau khi có quyết định thành lập ban kiểm kê ấn chỉ thì Trưởng ban kiểm kê của các kỳ đều tổ chức họp Ban kiểm kê và phân công nhiệm vụ các thành viên trong ban. Nhiệm vụ chính của họ là phối hợp kiểm kê kho ấn chỉ, bà Thân Thị P được phân công kiểm kê biên lai, ấn chỉ của cán bộ sử dụng. Việc họp Ban kiểm kê diễn ra trong thời gian ngắn và được tiến hành họp tại Chi cục Thuế huyện T họ không nhớ có mặt bà Thân Thị P tham gia dự họp không, họ cũng không ghi chép sổ tay về nội dung cuộc họp này. Sau khi họp ban kiểm kê thì ông Hoàng Văn P có lập biên bản cuộc họp theo nội dung cuộc họp và trình trưởng ban kiểm kê ký để lưu hồ sơ.

Đối với ông Nguyễn Quang T- Chi cục trưởng, ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tố H- Phó Chi cục trưởng, ông Nguyễn Thanh T- Đội trưởng Đội tuyên truyền hỗ trợ ngườ nộp thuế... ông Hoàng Văn P- Đội trưởng Đội hành chính- nhân sự- tài vụ- ấn chỉ có dấu hiệu của tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên đánh giá tính chất, mức độ của hành vi thấy chưa đến mức phải xử lý hình sự. Ngày 01/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có Công văn gửi Cục trưởng Cục thuế tỉnh B đề nghị xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Tố H, ông Hoàng Văn P và ông Nguyễn Thanh T.

Đối với các thành viên trong Ban kiểm kê ấn chỉ gồm: ông Hoàng Văn P- Đội trưởng và bà Nguyễn Thị H- Phó Đội trưởng Đội hành chính, nhân sự, tài vụ, ấn chỉ; bà Nguyễn Thị Y- Thủ kho ấn chỉ; bà Nguyễn Thị L- Phó Đội trưởng Đội kiểm tra thuế, quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. Những người này không được phân công trực tiếp kiểm tra biên lai, ấn chỉ của Hoàng V nên không phát hiện được việc Hoàng V sử dụng biên lai, ấn chỉ để thu tiền thuế nhưng không nộp vào ngân sách nhà nước. Hành vi của những người này không cấu thành tội phạm, nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị H- Kế toán thu của Chi cục thuế huyện T có nhiệm vụ theo dõi các khoản thanh toán của người nộp thuế vào ngân sách nhà nước, lập chứng từ thanh toán biên lai với người nộp thuế và cán bộ thu nộp thuế; phối hợp với kho bạc nhà nước huyện T đối chiếu, theo dõi Hoàng V đã làm đúng thủ tục và

có giấy nộp tiền thì đều được nộp đầy đủ vào Kho bạc nhà nước huyện T, không có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị H biết Hoàng Hoàng V chiếm đoạt số tiền đã thu nhưng không nộp vào Kho bạc. Xác định hành vi không cấu thành tội phạm, nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Làm việc với các cơ quan có liên quan:

- Làm việc với Chi cục Thuế huyện T:

Chi cục Thuế T đã cung cấp tài liệu liên quan như quy chế làm việc của Chi cục Thuế T, đề nghị cung cấp các hồ sơ kiểm kê ấn chỉ các kỳ sáu tháng cuối năm 2016 và sáu tháng đầu năm 2017; các biên lai liên 1 trong các quyển biên lai cấp cho Hoàng V sử dụng trong thời gian từ năm 2016 đến hết năm 2017 có chữ ký của cán bộ trực tiếp kiểm kê biên lai ở góc trên bên phải của các tờ biên lai…Chi cục Thuế huyện T xác định việc phân công Hoàng V làm nhiệm vụ trực tại bộ phận Một cửa của UBND huyện T và phân công Thân Thị P làm nhiệm vụ kế toán ấn chỉ là hoàn toàn phù hợp với năng lực của cán bộ.

- Làm việc với Kho bạc nhà nước T:

Đại diện Kho bạc nhà nước T xác định tất cả các trường hợp cán bộ thu của Chi cục Thuế huyện T muốn nộp tiền thu được vào ngân sách thì đều phải có giấy nộp tiền của Chi cục Thuế huyện T thì Kho bạc hoặc Ngân hàng (ký hợp đồng với Kho bạc thu tiền ngân sách) thì mới tiến hành thu tiền nộp ngân sách. Số tiền mà Chi cục Thuế nộp vào ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước T đều được Kho bạc Nhà nước T đẩy (chuyển) chứng từ chữ ký số đến Chi cục Thuế huyện T để đối chiếu, kiểm tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Thân Thị P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS, ngày 15/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B truy tố Thân Thị P về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Thân Thị P phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

- Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, khoản 01, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Thân Thị P 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Cấm bị cáo Thân

Thị P đảm nhiệm chức vụ kế toán ấn chỉ thời hạn 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Người bào chữa cho bị cáo Thân Thị P phát biểu: Về hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản truy tố, khung hình phạt đối với bị cáo P là đúng, không tranh luận. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo P ngoài lần phạm tội này chưa vi phạm nào khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo ngăn chặn, giảm bớt tác hại tội phạm Hoàng V trong kỳ kiểm kê gần nhất, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác theo điểm a, điểm s, điểm v khoản 01 Điều 51 BLHS, gia đình bị cáo P có bố đẻ và chồng có công với nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến công theo khoản 02 Điều 51 BLHS. Luật sư thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 01 Điều 52 BLHS vì bị cáo P không phạm tội nhiều lần, bị cáo Phương phạm tội do lỗi vô ý vì bị Hoàng V lừa dối và kỳ kiểm kê ấn chỉ, thực hiện kế toán ấn chỉ là nhiệm vụ thường niên, hành vi liên tục, kéo dài, thực hiện theo quyết định, nhiệm vụ thường niên như đại diện Cục thuế B xác nhận chứ không phải thực hiện nhiệm vụ theo quyết định cá biệt. Đề nghị xem xét áp dụng khoản 01 Điều 54 xử phạt bị cáo 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 BLHS để có điều kiện cải tạo thành người tốt.

Bị cáo Thân Thị P nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Từ sau ngày 17/2/2019 đến khi Tòa án thụ lý lại ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát không tiếp tục áp dụng một trong các biện pháp ngăn chặn theo Điều 109 BLTTHS là có thiếu sót. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Thân Thị P là Kế toán ấn chỉ tại Đội Hành chính-nhân sự- tài vụ- ấn chỉ- thuộc Chi cục thuế huyện T, tỉnh B, khi thực hiện nhiệm vụ tại Ban kiểm kê ấn chỉ thuế Chi cục Thuế huyện T kỳ 6 tháng cuối năm 2016 và sáu tháng đầu năm năm 2017 đã thiếu trách nhiệm, không thực hiện hết trách nhiệm được phân công, để Hoàng V là Kiểm soát viên, phụ trách thu, xử lý, theo

dõi các khoản thu liên quan đến thuế nhà đất và phương tiện giao tại Đội thu lệ phí, trước bạ và thu khác thuộc Chi cục thuế huyện T sử dụng 102 biên lai thu thuế xây dựng cơ bản và lệ phí trước bạ phương tiện giao thông không nộp ngân sách chiếm đoạt 3.756.960.000 đồng, trong đó kỳ sáu tháng cuối năm năm 2016 là 36 biên lai với số tiền là 2.090.050.000 đồng, sáu tháng đầu năm năm 2017 là 66 biên lai với số tiền 1.666.910.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Thân Thị P phù hợp với: Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp kết quả giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Thân Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Thân Thị P theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Thân Thị P đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý thuế, làm ảnh hưởng uy tín của cơ quan Nhà nước. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét động cơ, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Thân Thị P do thiếu trách nhiệm, không làm hết trách nhiệm được phân công là kế toán ấn chỉ gây ra hậu quả để Hoàng V là Kiểm soát viên, phụ trách thu, xử lý, theo dõi các khoản thu liên quan đến thuế nhà đất và phương tiện giao tại Đội thu lệ phí, trước bạ và thu khác thuộc Chi cục thuế huyện T chiếm đoạt tài sản của nhà nước. Bị cáo phạm tội do vô ý, nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo không được hưởng lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo P thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[5] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Thân Thị P được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo P được tặng thưởng giấy khen năm 2015, chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2017 vì có thành tích xuất sắc trong công tác. Bố đẻ bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Chồng bị cáo được thưởng Huân chương chiến công. Nên bị cáo P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm v khoản 01, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Xem xét nhân thân của bị cáo Thân Thị P là người chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Bản thân bị cáo Thân Thị P ngoài lần vi phạm này thì chưa có lần vi phạm pháp luật nào khác. Bị cáo P có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, quá trình sinh sống ở địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy việc không bắt bị cáo P đi chấp hành hình phạt tù

thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho họ sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, do vậy đối với bị cáo P không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo P được hưởng mức án treo theo quy định tại Điều 65 của BLHS cũng đủ để bị cáo P lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và như một phần đề nghị của luật sư là có cơ sở.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Cấm bị cáo Thân Thị P đảm nhiệm chức vụ kế toán ấn chỉ thời hạn 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7] Đối với ông Nguyễn Quang T- Chi cục trưởng, ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị Tố H- Phó Chi cục trưởng, ông Nguyễn Thanh T- Đội trưởng Đội tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế... ông Hoàng Văn P- Đội trưởng Đội hành chính- nhân sự- tài vụ- ấn chỉ thì Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B xác định có dấu hiệu của tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, tuy nhiên đánh giá tính chất, mức độ của hành vi thấy chưa đến mức phải xử lý hình sự. Ngày 01/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có Công văn số: 1088/CSĐT –CSKT (BL 1587) gửi Cục trưởng Cục thuế tỉnh B đề nghị xử lý kỷ luật đối với ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị Tố H, ông Hoàng Văn P và ông Nguyễn Thanh T.

Đối với các thành viên trong Ban kiểm kê ấn chỉ gồm: ông Hoàng Văn P- Đội trưởng và bà Nguyễn Thị H- Phó Đội trưởng Đội hành chính, nhân sự, tài vụ, ấn chỉ; bà Nguyễn Thị Y- Thủ kho ấn chỉ; bà Nguyễn Thị L- Phó Đội trưởng Đội kiểm tra thuế, quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế thì Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B xác định không được phân công trực tiếp kiểm tra biên lai, ấn chỉ của Hoàng V nên không phát hiện được việc Hoàng V sử dụng biên lai, ấn chỉ để thu tiền thuế nhưng không nộp vào ngân sách nhà nước. Hành vi của những người này thì Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh B xác định không cấu thành tội phạm, nên không xem xét xử lý.

Ngày 08/7/2019, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 11/2019/HSST-QĐ, yêu cầu điều tra bổ sung và xem xét trách nhiệm hình sự những người trên.

Ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T có Công văn số: 399/CV-VKS nêu: Những nội dung này đã được điều tra làm rõ trong quá trình giải quyết

vụ án Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đã xem xét, đánh giá và có quan điểm xử lý đối với những đối tượng nêu trên trong Kết luận điều tra và Cáo Trạng và chuyển hồ sơ lại cho TAND huyện T, tỉnh B để xét xử.

Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, đến nay do giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 của BLTTHS nên Hội đồng xét xử kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý trách nhiệm của những người trên theo luật định.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị H- Kế toán thu của Chi cục thuế huyện T có nhiệm vụ theo dõi các khoản thanh toán của người nộp thuế vào ngân sách nhà nước, lập chứng từ thanh toán biên lai với người nộp thuế và cán bộ thu nộp thuế; phối hợp với kho bạc nhà nước huyện T đối chiếu, theo dõi Hoàng V đã làm đúng thủ tục và có giấy nộp tiền thì đều được nộp đầy đủ vào Kho bạc nhà nước huyện T, không có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị H biết Hoàng V chiếm đoạt số tiền đã thu nhưng không nộp vào Kho bạc. Xác định hành vi không cấu thành tội phạm, nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Bị cáo Thân Thị Phương phải chịu án phí theo quy định .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Thân Thị P phạm tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng".

2. Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 285 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s, điểm v, khoản 01, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; Điều 2; khoản 02 Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

- Xử phạt bị cáo Thân Thị P 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo Thân Thị P đảm nhiệm chức vụ kế toán ấn chỉ thời hạn 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thân Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh D